



L B M

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN & VLXD LÂM ĐỒNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



2019

MỤC LỤC

1. THÔNG TIN CÔNG TY	4
2. CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC - CÔNG TY CON	6
3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ	8
4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	10
5. CÁC RỦI RO	11
6. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019	12
7. CƠ CẤU NHÂN SỰ	14
8. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & CÁC DỰ ÁN	17
9. THÔNG TIN CỔ PHẦN	19
10. TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG-XÃ HỘI	20
11. BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	21
12. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
13. QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
14. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	30
15. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	31

BIỂU TƯỢNG CỦA SỰ LIÊN KẾT VỮNG BỀN



CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN & VLXD LÂM ĐỒNG

Người đại diện pháp luật

CHỦ TỊCH



Lê Đình Kiên

THÔNG TIN CÔNG TY

LBM là công ty chuyên sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông thương phẩm, gạch tuynel, đá xây dựng, sứ chịu nhiệt, cao lanh và bentonite hàng đầu tại Việt Nam.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

• Tên giao dịch:

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Lamdong Minerals and Building Materials Joint Stock Company

Tên viết tắt: LBM

• Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5800391633

Đăng ký lần đầu: Ngày 28 tháng 5 năm 2003

Đăng ký thay đổi lần thứ 11: Ngày 21 tháng 05 năm 2019

• Vốn điều lệ: 100,000,000,000 đồng

• Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

• Số điện thoại: 02633 554 022

• Số fax: 02633 830 142

• Website: www.lbm-vn.vn

• Mã cổ phiếu: LBM



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- **Tháng 12/1999** Cổ phần hóa một đơn vị trực thuộc tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng thành công ty cổ phần Hiệp Thành với vốn điều lệ 12.6 tỷ đồng, trong đó Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng nắm giữ 58.4% vốn điều lệ.
- **Năm 2003** Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng thực hiện cổ phần hoá theo Quyết định số 35/2003/QĐ-UB, ngày 17/3/2003 của UBND tỉnh Lâm Đồng với vốn điều lệ 10 tỷ đồng. Đến quý 4 năm 2004, tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng.
- **20/12/2006** Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Năm 2007** Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 41,355,560,000 đồng và đổi tên thành Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng (LBM).
- **Năm 2009** LBM phát hành cổ phiếu ra công chúng và tăng vốn điều lệ lên 85 tỷ đồng.
- **01/10/2011** Công ty thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Hiệp Thịnh Phát tại thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.
- **24/08/2015** Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng tại Đắk Nông.
- **23/8/2016** Thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bê tông LBM Đắk Nông tại huyện Đắk R' Lấp, tỉnh Đắk Nông.
- **Năm 2017** Chuyển nhượng vốn và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty CP Hiệp Thành sang Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành với vốn điều lệ Công ty LBM nắm giữ trên 80%.
- **Năm 2018** Giải thể chi nhánh tại Đắk Nông.
- **Năm 2019** Phát hành 1,500,000 cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 100 tỷ VNĐ.



CÁC ĐƠN VỊ CÔNG TY CON TRỰC THUỘC LBM

Các đơn vị trực thuộc gồm 3 công ty con và 4 xí nghiệp

CÔNG TY CON



CÔNG TY TNHH MTV HIỆP THỊNH PHÁT

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, Đà Lạt,
Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên thi công khai thác khoáng sản.

CÔNG TY TNHH MTV BÊ TÔNG LBM ĐẮKNÔNG

Địa chỉ: Thôn 12, xã Nhân Cơ, Huyện Đăk
R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông.
Chuyên sản xuất bê tông thương phẩm.



CÔNG TY TNHH GẠCH HIỆP THÀNH

Địa chỉ: Xã Tam Bố, Huyện Di Linh,
Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên sản xuất Gạch tuynel và bentonite.



XÍ NGHIỆP TRỰC THUỘC



XÍ NGHIỆP BÊ TÔNG HIỆP LỰC

Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương , Đà Lạt,
Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên sản xuất đá xây dựng và bê tông
thương phẩm



XÍ NGHIỆP GẠCH NGÓI TUYNEN THẠNH MỸ

Địa chỉ: 12 Trần Bình Trọng, Thị Trấn Thạnh
Mỹ, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên sản xuất Gạch tuynen



XÍ NGHIỆP HIỆP TIẾN

Địa chỉ: Xã Lộc Tiến, Thành phố Bảo Lộc,
Tỉnh Lâm Đồng
Chuyên sản xuất cao lanh phục vụ ngành
gốm sứ



XÍ NGHIỆP HIỆP AN

Địa chỉ: Xã Hiệp An, Huyện Đức Trọng, Tỉnh
Lâm Đồng
Chuyên sản xuất vật liệu chịu lửa

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



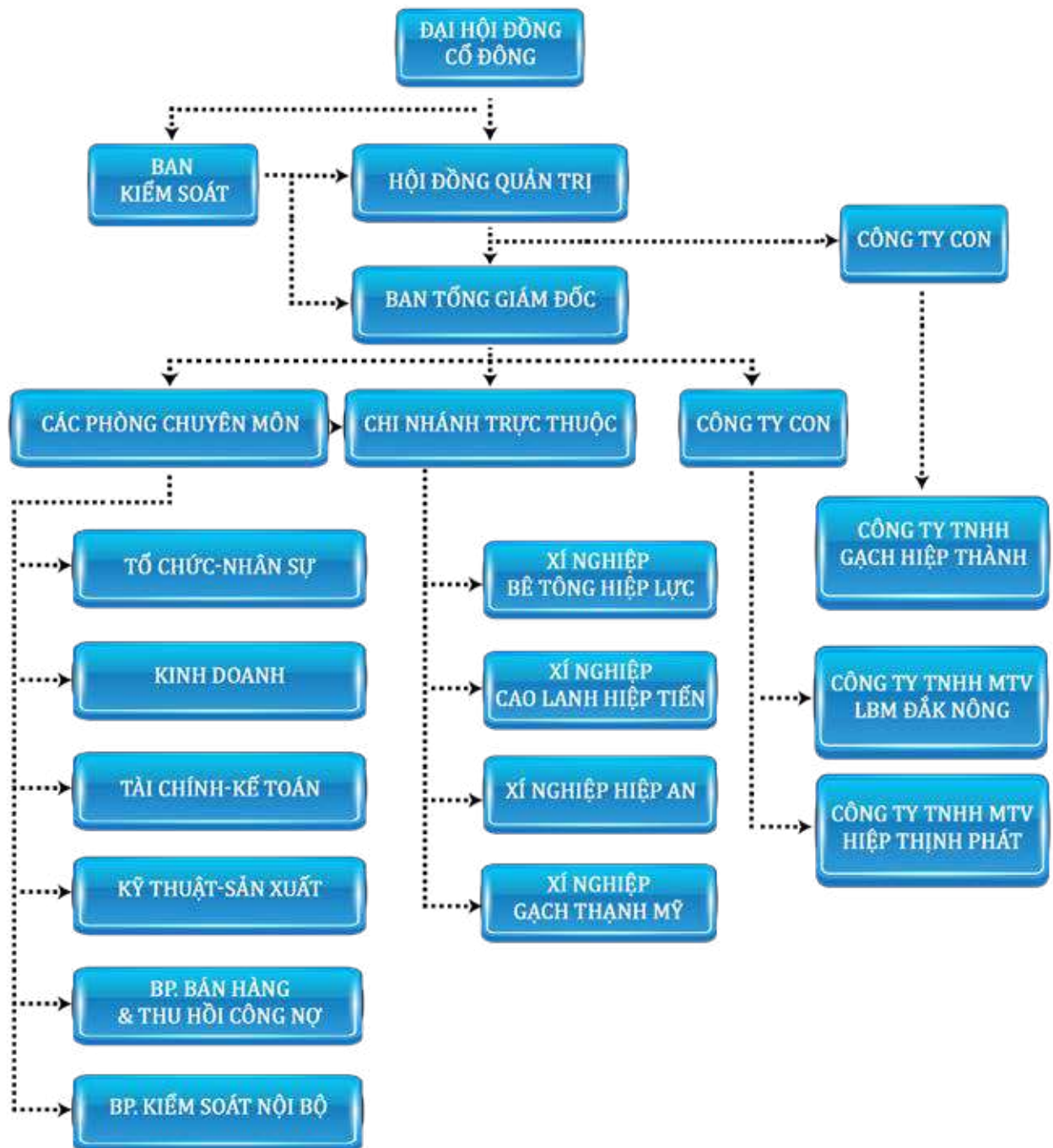
Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. HĐQT của công ty có 06 thành viên.

Ban kiểm soát: Là tổ chức thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát của công ty có 03 Thành viên.

Ban Tổng Giám đốc: Bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng điều hành hoạt động sản xuất của Công ty. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Tập trung mở rộng thị trường bê tông thương phẩm ở Tỉnh Lâm Đồng, Tỉnh Đắk Nông và các huyện thuộc Tỉnh Đồng Nai giáp ranh Lâm Đồng.

Đầu tư tìm kiếm các vùng mỏ nguyên liệu trong và ngoài tỉnh nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh trước mắt và lâu dài của Công ty. Công tác này cũng góp phần phục vụ cho kế hoạch phát triển sản phẩm mới, kể cả việc hình thành các nhà máy mới.

Xây dựng Công ty phát triển bền vững và ổn định. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng về doanh thu công nghiệp bình quân năm là 10%, mức cổ tức hàng năm là 25%. Nâng cao khả năng tự tích lũy của công ty.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG-DÀI HẠN

Để phù hợp với tình hình mới, Công ty tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh một cách linh hoạt.

Ưu tiên quy hoạch vùng nguyên liệu nhằm đảm bảo sản xuất ổn định, bền vững, thực hiện quảng bá thương hiệu, với mục tiêu quảng bá hình ảnh của Công ty đến khách hàng, Công ty tích cực thực hiện việc quảng cáo, phát triển sản phẩm mới theo hướng đa dạng hoá.

Tiếp tục tìm hiểu các công nghệ tiên tiến để hoàn thành công tác phát triển sản phẩm mới đảm bảo đầu tư có hiệu quả và đúng thời điểm trong tương lai.

Hoạch định, đào tạo nguồn nhân lực Công ty, đảm bảo tính kế thừa, phát triển ổn định và bền vững.

CÁC MỤC TIÊU VÌ MÔI TRƯỜNG & CỘNG ĐỒNG

Đảm bảo công tác bảo vệ môi trường tại các mỏ Khoáng sản và các vùng lân cận. Luôn tuân thủ quy tắc an toàn tuyệt đối trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Duy trì thường xuyên công tác đảm bảo vệ sinh an toàn trong các nhà máy. Kiểm tra định kỳ các hạng mục xử lý chất thải theo đúng quy định.

Cải tiến quy trình sản xuất cát nhân tạo, bảo vệ môi trường.

Đảm bảo thu nhập và môi trường làm việc đối với người lao động ở điều kiện tốt nhất.

Hàng năm Công Ty tổ chức thăm hỏi các hộ nghèo vùng sâu trong Tỉnh. Kịp thời động viên thăm hỏi chia sẻ vật chất tinh thần đối với CBCNV Công Ty gặp khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo...)





CÁC RỦI RO

RỦI RO CHUNG

Tình hình thế giới luôn có nhiều biến động về kinh tế, chính trị trong các năm qua dẫn đến ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu.

Do tình hình biến động giá của một số mặt hàng nhiên liệu như: Điện, xăng dầu, than đá... đã làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Trong quá trình phát triển mở rộng, Công ty phải huy động vốn từ nhiều nguồn lực, trong đó có vay vốn từ các tổ chức tín dụng, do đó rủi ro tỷ giá năm 2020 có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

RỦI RO ĐẶC THÙ

Là doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng từ nguồn nguyên liệu khai thác được từ các mỏ khoáng sản của Công ty trong Tỉnh. Do đó công tác thăm dò và đánh giá trữ lượng tài nguyên sẽ ảnh hưởng đến phát triển bền vững.

Thị trường lớn của Công ty tập trung chủ yếu trong Tỉnh Lâm Đồng và một số Tỉnh lân cận nên còn hạn chế.

RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình cổ phần trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, Công ty chịu sự điều chỉnh bởi các luật về Doanh nghiệp, chứng khoán, Thuế về hoạt động doanh nghiệp, luật về khai thác khoáng sản... Các luật trên đang được Nhà Nước tiếp tục sửa đổi để hướng đến sự thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp. Tuy nhiên bất kỳ sự thay đổi nào cũng có thể ảnh hưởng đến chính sách của Công ty.

RỦI RO KHÁC

Ngoài ra, công ty có thể ảnh hưởng bởi một số rủi ro sau: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...

Các rủi ro luôn có thể xảy đến và ảnh hưởng đến bất kỳ doanh nghiệp nào, do đó, Công ty luôn chú trọng đến công tác dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

NĂM 2019

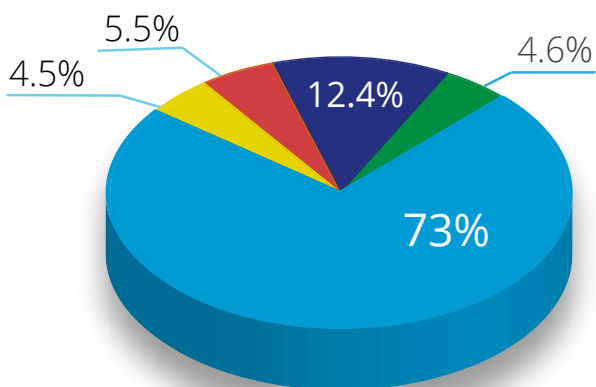
Doanh thu năm 2019 đạt 588.9 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 77.3 tỷ đồng

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

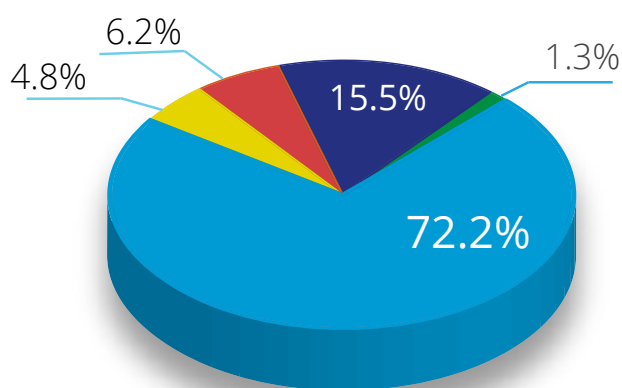
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	2019	2018	Thay đổi (%)
1	Doanh thu thuần	588.9	532.8	110%
2	Lợi nhuận trước thuế	77.3	69.0	112%
3	Lợi nhuận sau thuế	61.2	55.1	111%
4	Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	58.3	52.1	111%
5	Tổng tài sản	399.5	341.1	136%
6	Vốn chủ sở hữu	339.8	260.5	130%

CƠ CẤU DOANH THU

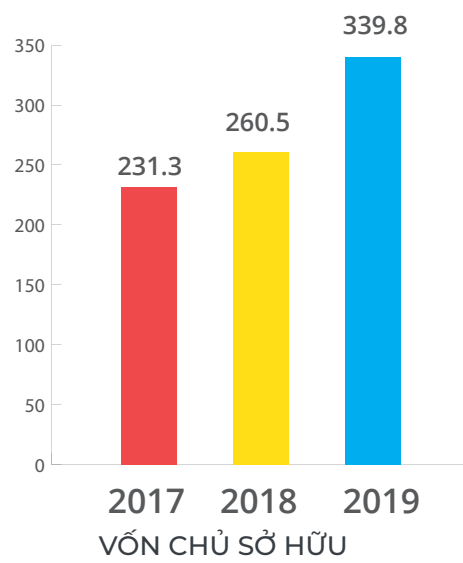
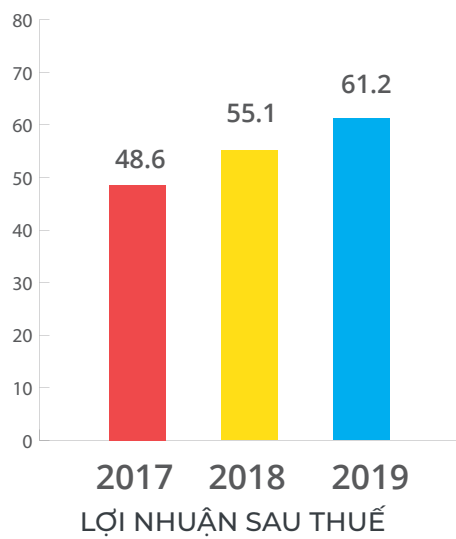
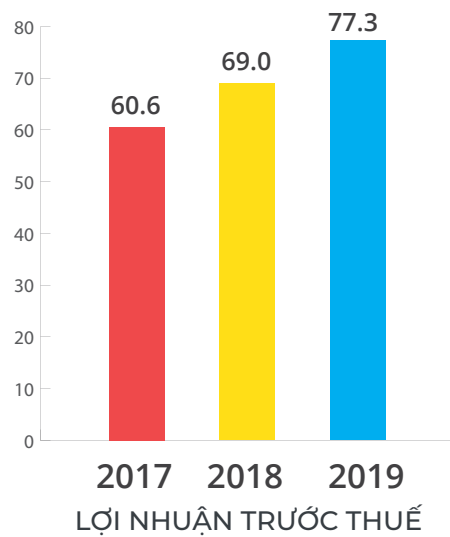
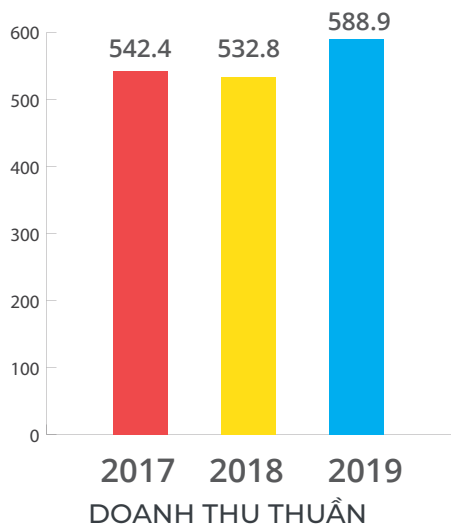


CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2019



CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2018

- Đá, bê tông thương phẩm
- Cao lanh
- Vật liệu chịu lửa
- Gạch xây dựng
- Khác



CƠ CẤU NHÂN SỰ

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Ông NGUYỄN AN THÁI

TV HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn An Thái được bổ nhiệm làm Tổng Giám Đốc năm 2011. Ông tốt nghiệp Đại học Đà Lạt, chuyên ngành Kỹ Sư Hóa.



Ông TRẦN ĐẠI HIỀN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Trần Đại Hiền được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc năm 2012. Ông tốt nghiệp Đại học Bách Khoa Đà Nẵng, chuyên ngành Cử Nhân Kinh Tế.



Ông LÊ CAO QUANG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Lê Cao Quang được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc năm 2015. Ông tốt nghiệp Đại học Kiến Trúc Hà Nội, chuyên ngành Kỹ Sư Xây Dựng.



Ông NGUYỄN THANH TOÀN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Thanh Toàn được tái bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc năm 2019. Ông tốt nghiệp Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM, chuyên ngành kỹ sư Điện - Điện Tử.



Ông NGUYỄN QUANG DUYỆT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Quang Duyệt được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc năm 2016. Ông tốt nghiệp Đại học Đà Lạt, chuyên ngành Cử Nhân Hóa.



Ông TRẦN VĂN HIẾN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Trần Văn Hiến được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc năm 2018. Ông tốt nghiệp Đại học Đà Lạt, chuyên ngành Quản trị Kinh Doanh.



Ông LÊ NAM ĐỒNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

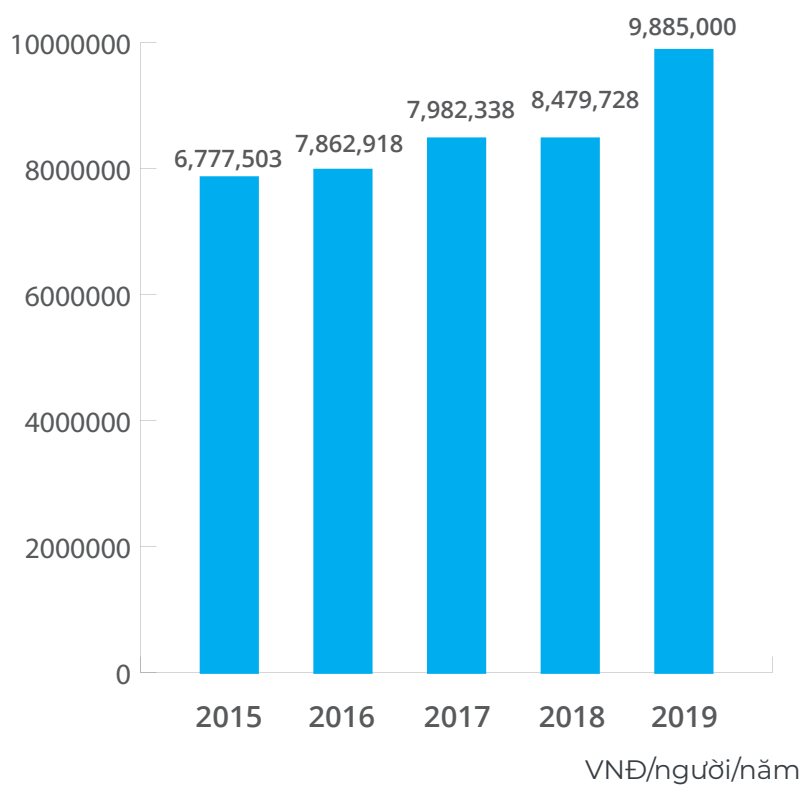
Ông Lê Nam Đồng được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng năm 2014. Ông tốt nghiệp Đại học Kinh Tế tp.HCM chuyên ngành Kế Toán.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỉ lệ
1	Nguyễn An Thái	Tổng Giám Đốc	25,000	0.25%
2	Trần Đại Hiền	Phó Tổng Giám Đốc	1,750	0.02%
3	Lê Cao Quang	Phó Tổng Giám Đốc	12,552	0.12%
4	Nguyễn Quang Duyệt	Phó Tổng Giám Đốc	9	0.0%
5	Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám Đốc	2	0.0%
6	Nguyễn Thanh Toàn	Phó Tổng Giám Đốc	-	0.0%
7	Lê Nam Đồng	Kế toán trưởng	6	0.0%

SỐ LIỆU CÁN BỘ - CÔNG NHÂN VIÊN

STT	BỘ PHẬN	SỐ CBCNV	TỶ LỆ (%)
A	Khối văn phòng	97	16.7
B	Khối sản xuất	487	83.3
Tổng cộng		584	

THU NHẬP BÌNH QUÂN QUA CÁC NĂM



CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chế độ dành cho người lao động

Công ty luôn hướng đến việc xây dựng môi trường lao động tốt. Đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật: Chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động và các chế độ theo quy định của Nhà Nước.

Công ty LBM định hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng tốt nhất cho các vị trí công việc. Đồng thời, chuẩn bị cho đội ngũ nhân sự kế thừa nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng và phát triển bền vững của công ty trong tương lai.

Chính sách đào tạo

Năm 2019, Công ty LBM đã cử 11 nhân viên đi học các khóa đào tạo về quản lý (khóa Giám đốc kinh doanh, Giám đốc điều hành).

Các công nhân trực tiếp sản xuất được đào tạo và tập huấn định kỳ theo đúng chuyên môn, đảm bảo đủ tiêu chuẩn công việc và ngành nghề theo yêu cầu của Công ty cũng như theo quy định của Nhà Nước.

Nhân viên kĩ thuật của LBM được cử đi học các khóa ngắn hạn để cập nhật kiến thức, tạo điều kiện thuận lợi để học tập nâng cao chuyên môn.



TÌNH HÌNH

ĐẦU TƯ & CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY MẸ

Trong năm 2019, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và nắm lấy các cơ hội từ thị trường, Công ty LBM đã thực hiện các hạng mục đầu tư và dự án chính như sau:

• Tòa nhà văn phòng LBM:	12 tỷ đồng
• Hệ tạo hình gạch:	2.3 tỷ đồng
• Hệ nghiền đá Đại Lào:	2.3 tỷ đồng
• Đầu tư vùng nguyên liệu:	10 tỷ đồng
• Đầu tư xe và máy móc:	71.4 tỷ đồng
Tổng cộng:	98 tỷ đồng



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY CON

Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát

Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát là công ty con thực hiện nhiệm vụ quản lý và khai thác các vùng nguyên liệu để kinh doanh và cung ứng cho sản xuất của công ty mẹ. Trong năm 2019, công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát đã hoàn thành nhiệm vụ cung ứng đủ sản lượng cho các nhà máy sản xuất, đồng thời, đảm an toàn trong công tác khai thác khoáng sản theo quy định của Pháp luật.

Chỉ tiêu	2019 (tỷ VNĐ)	2018 (tỷ VNĐ)	Tăng/Giảm (%)
Tổng tài sản	14.8	14.3	103%
Doanh thu thuần	33.3	41.7	79.1%
Lợi nhuận trước thuế	8.6	7.8	110%
Lợi nhuận sau thuế	6.8	6.3	108%

Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành

Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành là công ty con hoạt động độc lập trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gạch tuynen và bentonite. Trong năm 2019, do cạnh tranh về giá với các nhà máy gạch trong cùng khu vực, lượng gạch tiêu thụ giảm so với năm 2018. Sản lượng tiêu thụ bentonite trong năm 2019 tăng mạnh so với năm 2018.

Chỉ tiêu	2019	2018	Tăng/Giảm
Tổng tài sản	76.2	65.7	116%
Doanh thu thuần	52.9	54.8	96.5%
Lợi nhuận trước thuế	19.01	18.6	102%
Lợi nhuận sau thuế	14.8	14.9	99.3%

Công ty TNHH MTV Bê Tông LBM Đắk Nông

Công ty con hoạt động độc lập trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bê tông tươi tại thị trường Đắk Nông.

Chỉ tiêu	2019	2018	Tăng/Giảm
Tổng tài sản	9.9	11.4	86.8%
Doanh thu thuần	24.3	29.8	81.5%
Lợi nhuận trước thuế	(0.8)	1.7	(47%)
Lợi nhuận sau thuế	(0.8)	1.7	(47%)



THÔNG TIN CỔ PHẦN

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần đang lưu hành :	10,000,000 cổ phần
Cổ phiếu quỹ :	0 cổ phần
Loại cổ phần :	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần :	10.000 VNĐ
Tổng vốn chủ sở hữu :	100.000.000.000 đồng
Số cổ phần chuyển nhượng tự do :	100.000.000.000 đồng
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng :	0 CP

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

DIỄN GIẢI	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC		CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI		TỔNG CỘNG	
	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông đặc biệt						
• Cổ đông nhà nước	1	0			1	0
• Cổ phiếu quỹ	0	0			0	0
• Cổ đông là HĐQT, BKS	7,378,329	73.8			7,378,329	73.8
<i>Trong đó, số đại diện cho tổ chức là:</i>	6,767,625	67.7			6,767,625	67.7
• Cổ đông là ban điều hành	14,314	0.1			14,314	0.1
Cổ đông khác	2,041,168	20.4	566,189	5.6	2,607,357	26.1
• Cá nhân	2,040,984	20.4	190.359	1.9	2,231,343	22.3
• Tổ chức	183	0.0	375.830	3.7	376,013	3.8

TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG-XÃ HỘI

QUẢN LÝ NGUỒN TÀI NGUYÊN-VẬT LIỆU

Quá trình khai thác tài nguyên đảm bảo khai thác đúng quy định, không làm thất thoát tài nguyên, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến môi trường. Công ty đặc biệt chú trọng đến phân cấp mọi loại nguyên liệu để có thể sử dụng triệt để nguồn nguyên liệu được Nhà nước cho phép khai thác.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tổng năng lượng tiêu thụ trong năm:

Điện: 5.2 triệu KW

Than đá: 10,300 Tấn

TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn nước của công ty được sử dụng từ nước giếng khoan và nước mua từ công ty cấp thoát nước Lâm Đồng.

Trong quá trình sản xuất, đối với nước sử dụng cho sản xuất Cao lanh, dây chuyền công ty đảm bảo lượng nước quay lại tuần hoàn tái sử dụng đạt 80%.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm, công ty LBM không bị xử phạt vi phạm về môi trường.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Hoạt động sản xuất gắn liền với công tác đảm bảo an toàn về cháy nổ, bảo vệ môi trường địa phương có nhà máy hoạt động.

Đóng đủ các khoản theo quy định tại địa phương.

Trực tiếp duy tu, bảo trì các tuyến đường LBM có sử dụng nhằm đảm bảo an toàn giao thông cho nhân dân trong địa bàn hoạt động.



BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2019, doanh thu sản xuất chính của Công ty đạt 588.4 tỷ đồng tăng 10.4 % so với năm 2018. Lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 77.4 tỷ đồng tăng 11.2% so với năm 2018.

Trong năm, công ty đã duy trì hoạt động ổn định trong các mảng cao lanh và vật liệu chịu lửa. Bên cạnh đó, công ty đã đầu tư máy móc thiết bị kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu thi trường trong mảng vật liệu xây dựng thông thường gồm gạch xây dựng và bê tông thương phẩm. Do đó, công ty đã đạt tăng trưởng về doanh thu so với năm 2018 trong các lĩnh vực này. Đồng thời, công ty cũng duy trì thực hiện các biện pháp:

- Kiểm soát nguồn nguyên liệu và vật tư
- Kiểm soát chi phí trên toàn hệ thống.
- Xây dựng hệ thống quy trình để vận hành bộ máy hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.



NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Tập trung phát triển thương hiệu ở các thị trường mới mở rộng. Giữ vững chất lượng sản phẩm.

Nhanh chóng tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự quản lý, kinh doanh, công nhân lao động nhằm đảm bảo yêu cầu phát triển trong tương lai.

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động từ phát hành cổ phiếu, các nguồn vốn tài trợ với lãi suất thấp.

Nâng cấp hệ thống quản lý, giám sát nội bộ để quản lý toàn bộ chi phí phát sinh. Đảm bảo công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

Tăng cường công tác rà soát định mức năng suất lao động, định mức tiêu hao nguyên vật liệu....

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý vật liệu nổ, các quy định khác liên quan đến quản lý và khai thác khoáng sản.

CÔNG TÁC ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, NGƯỜI LAO ĐỘNG, CỘNG ĐỒNG

Công ty luôn đảm bảo tốt điều kiện môi trường trong khai thác khoáng sản và hoạt động sản xuất.

Thực hiện tốt chế độ cho người lao động, đóng đúng, đủ các khoản bảo hiểm bắt buộc. Chăm lo điều kiện làm việc cho người lao động. Đóng góp, giúp đỡ cho gia đình các CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn.

Tham gia đóng các quỹ ở địa phương. Thực hiện bảo vệ môi trường theo đúng quy định. Bảo trì, sửa chữa đường giao thông ở các xã nơi Công ty có nhà máy.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2019	KẾ HOẠCH 2020	THAY ĐỔI (%)
1	Doanh thu thuần	588 tỷ đồng	590 tỷ đồng	+2 %
2	Lợi nhuận trước thuế	77 tỷ đồng	65 tỷ đồng	-12 %
3	Cổ tức	25%	25%	0%

Định hướng sản xuất kinh doanh năm 2020

- Đầu tư mở rộng sản xuất bê tông thương phẩm tại tỉnh Đồng Nai và tỉnh Đắk Nông.
- Tìm kiếm, mở rộng vùng nguyên liệu.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thuận lợi:

So với năm 2018, năm 2019 tình hình kinh tế trong nước phát triển tốt hơn. Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc đầu tư kịp thời mở rộng sản xuất. Qua đó, Công ty đã kịp thời nắm bắt cơ hội tăng trưởng thị trường xây dựng, thực hiện vượt kế hoạch đề ra cho năm 2019.

Nhu cầu xây dựng các công trình nhà ở, dự án ở Tỉnh Lâm Đồng tăng so với mọi năm.

Khó khăn:

- Nhu cầu xây dựng tăng đồng thời giá cả nguyên liệu đầu vào cũng biến động mạnh, trong đó đặc thù với nguyên liệu là tài nguyên khoáng sản Công ty phải mua bên ngoài.
- Công ty đã thực hiện các biện pháp đảm bảo tài chính cho quá trình hoạt động sản xuất-kinh doanh và đầu tư.

Đánh giá hoạt động quản lý

Kiểm soát chặt chẽ quy trình kỹ thuật, hệ thống định mức, hệ thống kiểm soát nội bộ, phát hiện, ngăn chặn, hạn chế thất thoát, giảm chi phí bảo vệ lợi công ty.

Đảm bảo môi trường làm việc tốt cho người lao động, hướng đến thu nhập của người lao động ngày càng tăng.

Thực hiện tốt các quy định đối với công ty niêm yết như Báo cáo tài chính, công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường. Quan tâm đến mọi thắc mắc của cổ đông.

Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt sản xuất kinh doanh.

Cần chủ động công tác quản lý và thu hồi công nợ bán hàng.

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Ban tổng giám đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT đưa ra. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được báo cáo và phân tích kịp thời. Do đó việc điều hành hoạt động của Công ty đảm bảo đúng định hướng và mục tiêu đề ra.

Ngoài ra, Ban tổng giám đốc đã thực hiện tốt các quy định Pháp luật đối với hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động khai thác khoáng sản nói riêng. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Ban giám đốc đã công bố thông tin kịp thời đến cổ đông.

Bên cạnh đó, Ban tổng giám đốc thường xuyên thông tin, báo cáo chính xác và kịp thời cho Hội đồng quản trị, giúp Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty để đưa ra những chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

KẾ HOẠCH & ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm vụ chính để đảm bảo phát triển lâu dài và bền vững là tìm kiếm và mở rộng vùng nguyên liệu, phát triển thị trường mới.

Tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị nhằm đảm bảo duy trì và mở rộng thị trường Bê tông thương phẩm cả thị trường trong và ngoài Tỉnh

Hoàn thành mở rộng trạm bê tông thương phẩm tại Huyện Tân Phú – Tỉnh Đồng Nai và Huyện Đắk Mil – Tỉnh Đắk Nông.

Phát triển sản xuất sản phẩm, phụ kiện từ bê tông (ống ly tâm...)

Kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, hướng đến phát triển bền vững.

Đánh giá tình hình công nợ, tăng cường công tác thu hồi nợ để đảm bảo an toàn tài chính.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP (GỒM ĐẠI DIỆN CHO TỔ CHỨC)	TỶ LỆ (%)
1	Lê Đình Hiễn	Chủ tịch HĐQT	6,553,560	65.5
2	Nguyễn An Thái	Thành viên HĐQT	25,000	0.25
3	Hầu Văn Tuấn	Thành viên HĐQT		
4	Trần Hùng Phương	Thành viên HĐQT	500,130	5
5	Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT	18,100	0.1
6	Hà Văn Minh	Thành viên HĐQT		

Lý lịch tóm tắt các thành viên HĐQT

Ông Lê Đình Hiễn

Chủ tịch HĐQT

Sinh năm 1964, tại tỉnh Thái Bình

Trình độ: Kỹ Sư Thủy Lợi

Ông Nguyễn An Thái

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1966, tại tỉnh Bình Định

Trình độ: Kỹ sư hóa

Ông Trần Hùng Phương

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1978, tại tỉnh Long An

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Ông Hầu Văn Tuấn

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1966, tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Trình độ: Cử nhân Kinh Tế

Ông Hà Văn Minh

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1970, tại tỉnh Bình Định

Trình độ: Cử nhân kế toán

Ông Nguyễn Quang Trung

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1961, tại tỉnh Hà Tĩnh

Trình độ: Kỹ sư Thủy Lợi

Hoạt động của HĐQT

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của từng thành viên. Định kỳ HĐQT họp mỗi quý 01 lần. Trong năm 2019 có họp bất thường 03 lần và lấy ý kiến bằng văn bản 07 lần.

Giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Thực hiện việc điều hành Công ty theo quy định của pháp luật. Triệu tập họp HĐQT bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đối với các chính sách do thẩm quyền HĐQT quyết định. Giám sát công tác đầu tư theo trình tự nhằm đảm bảo đúng theo quy định, quy chế của công ty. Giám sát chế độ báo cáo định kỳ cho HĐQT, Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Tp HCM và các cơ quan chức năng khác theo quy định.

Các tiểu ban thuộc HĐQT

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban. Các thành viên HĐQT làm việc theo bảng phân công nhiệm vụ.

Nội dung các nghị quyết của năm 2019

Số nghị quyết	Ngày ra nghị quyết	Nội dung
01/2019/NQ-HĐQT/LBM	19/01/2019	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, dự kiến kế hoạch năm 2019. Thanh toán 10% cổ tức còn lại năm 2018
02/2019/NQ-HĐQT/LBM	19/01/2019	Thông qua quyết toán lương, thưởng, thù lao HĐQT và BKS năm 2018 Đầu tư trạm bê tông tại Tân Phú, Đồng Nai Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất bê tông
03/2019/NQ-HĐQT/LBM	31/01/2019	Thông qua giá khởi điểm chào bán cổ phiếu
04/2019/NQ-HĐQT/LBM	22/2/2019	Thông qua quy chế bán đấu giá cổ phiếu
05/2019/NQ-HĐQT/LBM	09/3/2019	Thông qua đầu tư thiết bị sản xuất và quản lý Đầu tư đất để khai thác sét và Bentonite
06/2019/NQ-HĐQT/LBM	09/3/2019	Thông qua việc tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông
07/2019/NQ-HĐQT/LBM	26/3/2019	Thông qua đề cử ứng viên TV HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2016-2021
08/2019/NQ-HĐQT/LBM	27/3/2019	Thông qua việc chi tặng quà cho Chủ tịch HĐQT và TGD trong công tác cải tạo Công ty từ 2011 – 2017
09/2019/NQ-HĐQT/LBM	03/4/2019	Thông qua phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết
10/2019/NQ-HĐQT/LBM	19/4/2019	Thông qua đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất, thanh lý thiết bị cũ Cử người đại diện vốn của Công ty tại Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành.
13/2019/NQ-HĐQT/LBM	31/5/2019	Thông qua chọn đơn vị tư vấn, kiểm toán tài chính năm 2019.
14/2019/NQ-HĐQT/LBM	24/7/2019	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 2/2019 Đầu tư xe Ben Howo, xe Hyundai N250 Bổ nhiệm cán bộ quản lý Đầu tư trạm bê tông giai đoạn 1 tại N'Thol Hạ
15/2019/NQ-HĐQT/LBM	26/8/2019	Thông qua đầu tư xe bơm tự hành XCMG.
16/2019/NQ-HĐQT/LBM	03/9/2019	Thông qua đầu tư xe bơm cần Everdigm 41m Thanh lý xe bơm Junjin đời 2009.
17/2019/NQ-HĐQT/LBM	18/10/2019	Thông qua việc công ty vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng tại các tổ chức tín dụng để phục vụ sản xuất kinh doanh.
18/2019/NQ-HĐQT/LBM	18/9/2019	Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý 3/2019 Đầu tư xe Ben Howo, xe đầu kéo Hyundai HD1000, 02 Sơmi Rơmooc tại Chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại mỏ đá Ninh Gia, Đức Trọng Hợp đồng với chi nhánh Công ty CP tư vấn đầu tư Khoáng sản Việt về việc lập hồ sơ xin cấp phép mỏ cao lanh Đa Quý Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty Chi tạm ứng đợt 1/2019 là 15% bằng tiền mặt.
19/2019/NQ-HĐQT/LBM	18/9/2019	Thông qua bổ nhiệm Giám đốc và người đại diện theo pháp luật thứ 2 của Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông
20/2019/NQ-HĐQT/LBM	22/11/2019	Thông qua đầu tư xe bán tải Ford Ranger Raptor.
21/2019/NQ-HĐQT/LBM	12/12/2019	Thông qua đầu tư trạm bê tông 120m ³ /h tại Xí nghiệp Hiệp An và xe máy xúc lật.

BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP	TỶ LỆ (%)
1	Vũ Ngọc Phách	Trưởng BKS	4,000	0.05
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	0	
3	Lê Thanh Hòa	Thành viên BKS	0	

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trưởng ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Kiểm soát trong việc lập và triển khai kế hoạch kinh doanh trung – dài hạn, việc thực hiện đầu tư các dự án và mua sắm tài sản lớn.

Kiểm soát việc xây dựng và triển khai các quy trình quản lý rủi ro của Công ty.

Kiểm tra các báo cáo tài chính 6 tháng để đánh giá tính hợp lý của các số liệu.

Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát và quy định của pháp luật. Định kỳ 06 tháng họp 01 lần, ngoài ra có những phiên họp bất thường theo yêu cầu của công tác kiểm soát các hoạt động của Công ty khi có sự kiến nghị của cổ đông hoặc những hoạt động có dấu hiệu không bình thường.

Các thành viên Ban kiểm soát đều có trình độ chuyên môn đại học và một số đã qua các khoá đào tạo nâng cao và chuyên sâu.



Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát

Giá trị các khoản thu nhập của HĐQT, Ban kiểm soát là: 866.1 tỷ đồng

Lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của BĐH

Giá trị các khoản thu nhập của Ban Điều Hành là: 2 tỷ đồng

Giao dịch của cổ đông nội bộ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỞ HỮU ĐẦU KÌ		SỐ CP SỞ HỮU CUỐI KÌ		MUA/ BÁN
			SL	TỈ LỆ (%)	SL	TỈ LỆ (%)	
1	Công ty CP Đầu tư và xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng		5,021,586	59.07	6,490,086	64.9	Mua
2	Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT	13,474	0.16	63,474	0.63	Mua
3	Nguyễn An Thái	TV HĐQT Tổng Giám Đốc	0	0	25,000	0.25	Mua

Các giao dịch khác

Trong năm 2019, Công ty có ký kết hợp đồng và thực hiện giao dịch nội bộ như sau:

Ký kết hợp đồng nhập khẩu hộ thiết bị thủy điện phụ trợ cho Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng

Ký kết hợp đồng với Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng gồm: mua bán bê tông, đá xây dựng; khai thác mỏ nguyên liệu của Công ty; hợp đồng thuê máy móc, thiết bị.

Ký kết hợp đồng và giao dịch với Công ty CP Hiệp Thành: mua bán than và đất sét.

Ký kết hợp đồng và giao dịch với các công ty con trong mua bán, sản xuất hàng hóa.

Thực hiện các chế quản trị công ty

Trong năm qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, những quyết sách kịp thời, đúng đắn, đặc biệt trong công tác đầu tư, đã mang lại những hiệu quả nhất định cho công ty LBM, việc quản trị tốt sẽ đem lại thành công cho Doanh nghiệp và đưa Doanh nghiệp phát triển bền vững, do đó Công ty luôn chấp hành và thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về quản trị Công Ty niêm yết

BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CÁC TRÁCH NHIỆM CAM KẾT

Luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Thực hiện theo các chủ trương và chính sách của Nhà Nước.

Đảm bảo các số liệu báo cáo, thống kê cung cấp cho các Cơ quan.

Tuân thủ theo những quy định về các loại thuế áp dụng cho Doanh nghiệp.

Tại các nơi có nhà máy sản xuất luôn hướng mở rộng phát triển cùng với sự phát triển của địa phương

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

LBM xem con người là tài sản quý nhất, là nhân tố quyết định thành công và phát triển của Doanh nghiệp.

Việc cải thiện môi trường làm việc được LBM được duy trì thường xuyên.

Đảm bảo các chế độ cho người lao động để đảm bảo sức khỏe khi làm việc. Hàng năm tổ chức cho toàn thể các bộ công nhân viên khám sức khỏe định kỳ.

Công ty trả lương công bằng cho tất cả người lao động, không phân biệt đối xử. Thu nhập nhận được dựa trên năng suất lao động.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Xây dựng định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho từng loại sản phẩm cụ thể. Định kỳ rà soát tiêu hao nguyên vật liệu thực tế để đảm bảo mục tiêu sử dụng nguyên vật liệu không lãng phí.

Liên tục cải tiến thiết bị máy móc nhằm giảm tiêu hao chi phí nguyên vật liệu.

Cùng với đó, Công ty luôn chú trọng công tác khai thác khoáng sản để đảm bảo không lãng phí nguồn tài nguyên của Quốc gia.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG - NƯỚC

Thường xuyên kiểm tra thiết bị máy móc, dây dẫn, thiết bị điện đảm bảo không rò rỉ, thất thoát về điện và an toàn trong sản xuất.

Thiết kế hệ thống tuần hoàn nước để giảm tiêu hao nước ở mức thấp nhất.

Thu gom, phân loại xử lý rác thải theo quy định.

Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Đảm bảo môi trường không chỉ trong phạm vi nhà máy mà bao gồm môi trường bên ngoài nhà máy, tại các nơi mà thiết bị, phương tiện của Công ty hoạt động.

Tham gia đóng góp các quỹ tại địa phương. Cùng với địa phương sửa chữa, làm mới các con đường tại nơi có nhà máy.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN



RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +84 28 3827 5026
F +84 28 3827 5027

www.rsm.global/vietnam

Số: 20.134-HN/BCKT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2020 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/03/ 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0172-2018-026-1

Lê Võ Thùy Linh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
3525-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		151.878.144.342	144.376.705.505
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	40.113.853.216	37.212.291.914
1. Tiền	111		22.238.239.853	22.226.360.907
2. Các khoản tương đương tiền	112		17.875.613.363	14.985.931.007
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		668.285.881	633.771.930
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	668.285.881	633.771.930
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		64.524.373.877	76.546.559.218
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	58.068.195.488	79.809.405.390
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	15.775.656.930	8.818.199.247
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	10.953.054.334	6.036.783.307
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(20.272.532.875)	(18.117.828.726)
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	46.325.819.762	29.841.837.279
1. Hàng tồn kho	141		47.876.624.631	31.392.642.148
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.804.869)	(1.550.804.869)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		245.811.606	142.245.164
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		17.273.186	21.906.667
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.15	228.538.420	120.338.497
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		247.623.758.742	196.818.056.177
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.355.084.861	1.297.374.845
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	1.355.084.861	1.297.374.845
II. Tài sản cố định	220		221.209.606.382	163.707.039.095
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	214.597.138.304	159.218.101.072
Nguyên giá	222		470.947.553.221	382.664.429.593
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(256.350.414.917)	(223.446.328.521)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	6.612.468.078	4.488.938.023
Nguyên giá	228		10.978.386.299	8.696.192.098
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.365.918.221)	(4.207.254.075)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		705.739.121	9.451.942.405
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	705.739.121	9.451.942.405
IV. Tài sản dài hạn khác	260		24.353.328.378	22.361.699.832
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	22.214.250.770	19.638.561.374
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	4.18	764.185.227	479.892.993
3. Lợi thế thương mại	269	4.12	1.374.892.381	2.243.245.465
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		399.501.903.084	341.194.761.682

(Xem tiếp trang sau)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		59.687.684.764	80.634.335.419
I. Nợ ngắn hạn	310		58.701.184.764	79.647.835.419
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.13	29.150.617.494	43.884.236.212
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.14	3.739.925.934	6.983.369.976
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	6.801.771.706	6.271.674.691
4. Phải trả người lao động	314		14.752.783.268	15.749.495.840
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.16	1.687.943.834	3.882.160.905
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.17	1.693.563.074	1.994.972.341
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		874.579.454	881.925.454
II. Nợ dài hạn	330		986.500.000	986.500.000
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342		986.500.000	986.500.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		339.814.218.320	260.560.426.263
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.19	339.814.218.320	260.560.426.263
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	85.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	85.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.570.786.237	30.786.594.037
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		122.218.316.605	76.852.660.234
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.442.796.486	56.568.353.692
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		63.885.843	17.124.769.820
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		43.378.910.643	39.443.583.872
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		13.582.318.992	11.352.818.300
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		399.501.903.084	341.194.761.682



Nguyễn An Thái
 Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Người lập

Lê Nam Đồng
 Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	588.934.514.352	532.808.050.144
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		588.934.514.352	532.808.050.144
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	464.132.236.561	414.217.197.148
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		124.802.277.791	118.590.852.996
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.088.268.493	871.724.678
6. Chi phí tài chính	22	5.4	152.616.473	2.343.373.399
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		63.976.911	61.411.329
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	4.083.832.401	3.997.235.126
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	47.115.500.834	42.622.585.700
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		74.538.596.576	70.499.383.449
10. Thu nhập khác	31		2.989.101.840	157.835.457
11. Chi phí khác	32		180.556.258	1.580.648.221
12. Lợi nhuận khác	40		2.808.545.582	(1.422.812.764)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		77.347.142.158	69.076.570.685
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	16.384.584.533	14.224.174.647
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.9	(284.292.234)	(265.691.751)
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		61.246.849.859	55.118.087.789
17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		58.378.910.643	52.193.583.872
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.867.939.216	2.924.503.917
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.19.4	6.202	6.140
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.19.4	6.202	6.140

Phê Duyệt



Nguyễn An Thái
 Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Người lập

Lê Nam Đồng
 Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		77.347.142.158	69.076.570.685
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.7	42.185.936.109	34.385.080.326
Các khoản dự phòng	03		2.154.704.149	2.184.481.478
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		9.871.843	(32.682.383)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.833.236.227)	(519.723.781)
Chi phí lãi vay	06	5.4	63.976.911	61.411.329
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		117.928.394.943	105.155.137.654
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.597.197.064	49.999.970.312
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(16.483.982.483)	613.478.845
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(12.312.972.502)	(36.262.777.038)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(2.571.055.915)	2.018.406.409
Tiền lãi vay đã trả	14		(63.976.911)	(61.411.329)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.15	(16.185.054.600)	(14.621.477.011)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.677.346.002)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		78.231.203.594	106.841.327.842
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(100.132.593.329)	(73.518.145.857)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		3.200.000.000	136.363.635
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(63.771.930)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	9.033.990.764
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(30.000.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		900.271.004	632.473.023
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(96.032.322.325)	(63.809.090.365)

(Xem trang tiếp theo)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	4.19.1	44.784.192.200	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	21.621.890.602	27.282.483.810
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(21.621.890.602)	(27.277.709.301)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.19.1	(24.107.250.000)	(25.864.350.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		20.676.942.200	(25.859.575.491)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		2.875.823.469	17.172.661.986
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		37.212.291.914	20.019.926.107
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		25.737.833	19.703.821
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70	4.1	40.113.853.216	37.212.291.914

Phê Duyệt



Nguyễn An Thái
 Tổng Giám đốc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Người lập

Lê Nam Đồng
 Kế toán trưởng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN & VLXD LÂM ĐỒNG

87 Phù Đổng Thiên Vương, P.8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại: +84 263 3832 511 | Fax: ++84 2633 830 142

Website: www.lbm-vn.vn ; FB: www.facebook.com/LBMcompany

TỔNG ĐÀI ĐẶT HÀNG: 1800 6199